

XBP

VV

4551

NHỮNG ANH HÙNG ĐẤT ĐỒNG NAI

TRUYỆN KÝ
NHIỀU TÁC GIẢ



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

BAN CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

- TRẦN ĐÌNH THÀNH
- NGUYỄN THANH TÙNG
- HUỖNH VĂN TỚI
- CAO ĐÌNH THANH
- NGUYỄN VĂN CHUÔNG

BAN TƯ LIỆU VÀ TUYỂN CHỌN:

- NGUYỄN QUỐC HOÀN
- LÊ VĂN THIÊN
- TRẦN QUANG TOẠI
- HOÀNG VĂN BỒN
- NGUYỄN ĐỨC THỌ
- PHẠM THANH QUANG

LỜI GIỚI THIỆU

Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng. Trong tiến trình lịch sử của dân tộc, phẩm chất anh hùng, bất khuất ấy luôn ngời sáng, là sức mạnh đánh bại mọi kẻ thù xâm lược. Đặc biệt, thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, phẩm chất anh hùng được khơi dậy và nâng lên thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Dân tộc ta đã làm cách mạng Tháng Tám thành công; lập nên Nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, tiến hành thắng lợi những cuộc kháng chiến chống xâm lược, trong đó có hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành lại độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, viết nên bản anh hùng ca vĩ đại của thời đại; thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới từng bước đưa đất nước quá độ lên Chủ Nghĩa Xã Hội; và ngày nay đang tiếp tục vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đưa đất nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh Công Nghiệp Hoá, Hiện Đại Hoá.

Trên mảnh đất Đồng Nai yêu quý, gần một thế kỷ qua nhân dân đã lập nên những chiến công vang dội trong thời kỳ kháng chiến và những thành tựu to lớn trong thời kỳ đổi mới góp phần xứng đáng vào bản anh hùng ca của dân tộc. Nhiều anh hùng dũng sĩ đã dũng cảm vô song trong chiến đấu, cần cù sáng tạo, vượt mọi khó khăn gian khổ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là những tấm gương điển hình, sinh động về phẩm chất anh hùng bất khuất của quê hương miền Đông "*gian lao mà anh dũng*".

Chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII, chào mừng sự kiện tỉnh Đồng Nai được Nhà nước tuyên dương danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và nhiều đơn vị, cá nhân của tỉnh được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động, Tỉnh ủy Đồng Nai chỉ đạo xuất bản tập sách "*Những anh hùng đất Đồng Nai*".

Tập sách này đã được Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội văn học Nghệ thuật và Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai thực hiện tích cực, khẩn trương.

Đây là những tài liệu quý, nhằm góp phần giáo dục truyền thống yêu nước và Cách mạng, truyền thống anh hùng bất khuất, cần cù, sáng tạo của dân tộc thông qua những tấm gương lâm liệt, rất đáng tự hào của các anh hùng trên đất Đồng Nai. Tập sách cần được phổ biến đến rộng rãi bạn đọc nhất là thế hệ trẻ, để học tập, noi theo và phát huy.

Thế kỷ XXI là thế kỷ tiếp tục bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội trên đất nước ta. Truyền thống yêu nước và cách mạng, truyền thống anh hùng, bất khuất, cần cù sáng tạo của dân tộc sẽ tiếp tục được toả sáng, phát huy trên mọi lĩnh vực, mọi miền Tổ quốc, trên quê hương Đồng Nai đang nỗ lực phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

TRẦN THỊ MINH HOÀNG

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng

Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trưa ngày 30-4-1975, lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng tung bay kiêu hãnh trên nóc dinh Độc Lập đã kết thúc cuộc hành trình đầy hy sinh gian khổ, song rất đỗi vẻ vang của dân tộc ta trên con đường giành lại tự do nhân phẩm.

Mở đầu cuộc trường chinh vạn dặm ấy chúng ta chỉ có lòng yêu nước và tầm vông vạt nhọn. Ở Nam bộ không ai không nhớ câu hát cửa miệng ngày 23-9: “Nóp với giáo mang trên vai mà lòng người giàu lòng vì nước”. Vâng! Chỉ có nóp với giáo thuở ban đầu song chúng ta đã lần lượt đánh bại những tên đế quốc sừng sỏ nhất. Sau này trong cuộc chống Mỹ, nhà báo Pháp Berna Fanl đã có lần lo lắng hộ chúng ta: "Không ai có thể hình dung nổi sức mạnh bộ máy chiến tranh khổng lồ của Mỹ. Nó như một chiếc rulo cán đường, trên mặt đất nơi nào nó lăn qua thì nơi ấy không còn một ngọn cỏ..." Ở miền Nam, Mỹ đã dùng đến cả pháo đài bay B52 rải thảm, chất Dioxin hủy diệt. Trong lao tù, Mỹ ngụy áp dụng mọi thủ đoạn tra tấn khủng bố đến mổ bụng moi gan như kiểu hành hình thời trung cổ. Nhưng tại sao dân tộc ta vẫn chiến thắng? Một điều đặt ra tưởng như cao siêu, song với nhân dân ta thì đơn giản. Bởi vì dân tộc ta là dân tộc anh hùng. Từ khi có Đảng, có Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo thì phẩm chất anh hùng đó được khơi dậy và được nhân lên gấp bội. Do khâm phục cuộc đấu tranh anh hùng của dân tộc ta mà có những người phương Tây đã từng nói: "Sau một đêm ngủ dậy, tôi mơ mình trở thành người Việt Nam". Trở về với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm, chúng ta có quyền tự hào đó là vùng đất đầy sức sống của đất nước Việt Nam. Những người dân từ xứ Đàng Ngoài, Ngũ Quảng vào lập ấp làm ăn cuộc sống ngày càng ổn định và phát triển. Khi triều đình nhà Nguyễn cam tâm cắt đất đầu hàng giặc, những người dân ấp, dân lân đã đứng lên theo chiêu Cần Vương, gia nhập nghĩa quân Trương Định. Dù "Hỏa mai đánh bằng rơm con cúi cũng đốt xong nhà dạy đạo kia. Gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay cũng chém rớt đầu quan hai nọ".

Qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đồng Nai - Biên Hoà là một địa bàn chiến lược quan trọng của miền Đông và cả Nam Bộ - nơi diễn ra cuộc chiến đấu quyết liệt giữa ta và địch. Trong chống Mỹ kẻ địch đã xây dựng tại đây những hệ thống căn cứ quân sự hiện đại vào bậc nhất Đông Nam Á với tiềm lực chiến tranh khổng lồ như sân bay. Biên Hoà, khu liên hợp quân sự Long Bình, kho bom Thành Tuy Hạ, căn cứ Quân đoàn III ngụy v.v... Ngược lại, chúng ta có chiến khu Đ anh hùng, chiến khu Minh Đạm, chiến khu rừng Sác... là nơi thai nghén và xuất phát của bao chiến công lừng lẫy của nhân dân ta như những trận đánh thắng lợi vào sân bay Biên Hoà, kho bom Thành Tuy Hạ; kho xăng Nhà Bè, Tổng kho Long Bình, chiến thắng Xuân Lộc oai hùng tháng 4-1975 trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử v.v... Trong cuộc chiến đấu để giành lại độc lập tự do cho dân tộc, mảnh đất Đồng Nai đã sản sinh hàng vạn người con ưu tú trong đó có những anh hùng vô danh đã ngã xuống trên các chiến trường, cũng như hàng trăm các bà mẹ Việt Nam anh hùng, có những người đã hy sinh chồng và bốn, năm người con cho Cách mạng giải phóng dân tộc. Các anh hùng dù đã hy sinh hay đang sống giữa đời thường đều xứng đáng được ghi vào sử sách cho các thế hệ con em tiếp bước noi theo. Chính vì lẽ đó được sự chỉ đạo của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Hội Cựu

chiến binh tinh (HCCB), Hội Văn nghệ (HVN), Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai cho ra mắt bạn đọc bộ truyện ký hai tập với tựa đề: NHỮNG ANH HÙNG ĐẤT ĐỒNG NAI viết về 18 anh hùng của tỉnh nhà.

Các anh hùng đã ngã xuống thì mãi mãi chẳng nói gì về bản thân. Các anh hùng còn hiện hữu giữa đời thường cũng không muốn nói nhiều về chiến công của mình, mà họ coi đó như một niềm tự hào chính đáng, những kỷ niệm hào hùng của một thời vì dân vì nước. Nhưng với chúng ta, các anh hùng xứng đáng được tôn vinh. Thành tích của các anh hùng mãi mãi là điểm tựa tinh thần cho chúng ta trong bước đường đi tới tương lai.

Ngày nay, ngồi lần giở lại những chiến công của các anh hùng, ta thấy họ đến với cách mạng, với nhân dân bằng những cảnh đời tuy có ít nhiều khác nhau, song đều giống nhau ở một điểm: tận mắt chứng kiến cảnh cha, anh bị khủng bố, bắn giết, bản thân là nạn nhân của kiếp nô lệ lầm than mang nặng thù nhà, nợ nước: Ai? Cái gì khiến cậu bé Nguyễn Văn Quang mới 13 tuổi đi ở chăn bò cho địa chủ thốt lên: "Mai một lớn, tao đi làm Việt Minh". Còn gì đau khổ phần uất cho bằng trong một buổi sáng phải chứng kiến cảnh cha mẹ bị ngã gục dưới họng súng của giặc Pháp, chị gái của Quang đi thoát ly du kích cũng bị giết chết sau đó vài tháng. Bị trói lại ném vào kiến lửa và lửa, Quang cứ quần quai như thế trước sự hả hê của bọn địa chủ. Bị vùi xác xuống hố phân trâu lại bò lên, đến một Nguyễn Văn Quang quân giải phóng cấp đại liên bắn ứng dụng từng loạt chính xác trong một trận diệt 300 tên Mỹ. Đúng là một Triệu Tử Long thời đại. Điều Cải, Lê A, Hồ Thị Hương... mới qua vòng niên thiếu nhưng đã sớm ý thức được lòng căm thù giặc và tinh thần yêu nước. Dám chấp nhận hy sinh vì nhiệm vụ lập nên chiến công làm nức lòng đồng bào cả nước. Các anh hùng Tống Viết Dương, Đỗ Văn Thi, Bảy Huệ, Nguyễn Phong Lưu, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Thanh Tùng... đều chứng kiến cảnh cha, anh, người thân và các chiến sĩ cách mạng bị hành hình quảng xác xuống sông... gia đình ly tán, tang tóc... nỗi căm hờn đã tê liệt đi không khóc được biến thành những khối thuốc nổ nén trong lòng chỉ chờ dịp bùng lên.

Nguyễn Thanh Tùng được Đảng giáo dục rèn luyện đã trở thành một cán bộ chỉ huy đặc công xuất sắc, với những chiến công Tích Ních, giáng những đòn chí tử vào sư đoàn thiện chiến như "Anh cả đỏ", "Tia chớp nhiệt đới" của Mỹ... Long Bình, sân bay Biên Hòa diệt hàng trăm tên địch, hàng trăm máy bay... Chiến công của Nguyễn Thanh Tùng đã góp phần không nhỏ trong chiến công chung của đất nước. Có những đồng chí bị tra tấn tù đày giữa nhà lao của địch vẫn không nao núng, kiên quyết tạo thời cơ cùng đồng chí phá ngục trở về đội ngũ tiếp tục chiến đấu. Tống Viết Dương, Phạm Xuân Ân... hoạt động giữa hang ổ địch vẫn mưu trí sáng tạo, che mắt kẻ thù, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nguyễn Quyết Chiến người anh hùng du kích xuất thân nông dân không biết chữ nhưng đánh giặc rất "trì". Dùng ít đánh nhiều, đánh thắng cả thủy quân lục chiến, thám báo Mỹ diệt hàng trăm tên khiến cho địch hoang mang co cụm.

Trong chiến tranh biên giới Tây - Nam, Đồng Nai tự hào có Bùi Văn Bình, người anh hùng tình nguyện quốc tế. Từ một chiến sĩ trẻ đã sớm ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trưởng thành sau chiến tranh. Trong chiến đấu, Bình thật gan dạ dũng cảm lập nhiều chiến công. Phút hy sinh còn đứng trong tư thế gọi hàng quân giặc. Trong số các

anh hùng qua hai cuộc chiến đồng bào, đồng chí ở Đồng Nai không thể quên được Trần Công An, người đầu tiên đánh tháp canh bằng trái FT làm phá sản kế hoạch Đờlatua của giặc, sau loang ra khắp Khu 9 đến Nam Trung bộ và Trung bộ. Có những anh hùng như Nguyễn Thành Trung sống trong đội ngũ địch chỉ chờ một ngày, một giờ là tung cánh giữa trời xanh trút bom vào cơ quan đầu não của giặc, góp phần mau chóng lật nhào chế độ bán nước. Dù là trong một xưởng quân giới hay nơi trọng điểm giữa đường Trường Sơn, các anh hùng đều nêu cao tinh thần quên mình vì nhiệm vụ phát huy tinh thần sáng tạo, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác góp công xứng đáng cùng tiền tuyến đánh thắng quân xâm lược. Có điều tất cả các anh hùng dù là ngoài mặt trận cầm súng hay trên đồng ruộng, nông trường đều nghĩ rằng mình phấn đấu không phải để trở thành anh hùng. Đúng như ông Nghị, chồng của anh hùng lao động Nguyễn Thị Ngời nói về vợ mình: "Người chưa hiểu thì cho là sính thành tích, thế này thế nọ... Nhưng sống gần nhau mấy chục năm trời tôi biết đây là bản tính...". Anh hùng lao động Lê Văn Lập đi nhật từng hột thóc giống mới về nhân ra được hàng trăm tấn... ông Lập còn làm kiểu Ngu Công dời núi, tự tay xây hàng chục bức "trường thành" bằng đá gan gà để cải tạo đồng ruộng cũng chẳng phải vì bản thành tích nào. Ông chỉ có một ý nghĩ làm sao cho bà con thoát khỏi cảnh đói nghèo cơ cực.

Không tự ngắm mình anh chẳng hay đâu hỡi chàng dũng sỹ...

Với đức tính khiêm tốn giản dị của dân tộc ta, các anh hùng dũng sỹ thường ít nói về mình. Song chúng ta những người được hưởng hạnh phúc hoà bình hôm nay luôn thấm thía chân lý: "ăn quả nhớ người trồng cây".

Nhân dịp Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII và lễ đón nhận danh hiệu cao quý đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của tỉnh nhà, Nhà xuất bản gửi đến bạn đọc cuốn sách như món quà tinh thần để đồng chí, đồng bào nhất là các bạn trẻ có dịp ôn lại cuộc chiến đấu hào hùng và những chiến công như huyền thoại trong quá khứ của dân tộc. Cuốn sách còn là lời nhắc nhở các bạn trẻ về trách nhiệm với hiện tại và tương lai đất nước.

Trong quá trình thực hiện NHỮNG ANH HÙNG ĐẤT ĐỒNG NAI có thể không tránh khỏi những hạn chế thiếu sót. Rất mong đồng chí, đồng bào cùng bạn đọc gần xa góp ý xây dựng để việc thực hiện những cuốn sách sau được tốt hơn.



Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân

liệt sĩ HỒ THỊ HƯƠNG

MÀU HOA VẪN TRẮNG

Nguyễn Một

Năm nào cũng vậy, cứ đến mùa giáng sinh, hằng đêm tôi lang thang trên các đường phố của Long Khánh để tận hưởng không khí lành lạnh của miền bán cao nguyên này. Nhất là những năm tám mươi, thị trấn còn lở chỗ vết thương chiến tranh, các ngôi nhà đổ nát trầm mặc, chìm trong không gian huyền ảo, thị trấn càng trở nên huyền hoặc bởi những bài thánh ca buồn len lỏi mọi góc ngách thị trấn. Tôi thường ghé vào quán nhỏ trên đường Hoàng Diệu để nhâm nhi ly cà phê bốc hơi nghi ngút, thơm lừng. Ở đây, tôi thường nghe những người già kể về một người con gái tuổi đôi mươi và những trận đánh kinh hoàng của cô trên con đường này.

Cái tên Hồ Thị Hương tôi biết từ đó. Gần ba mươi năm trôi qua, thị trấn đã thay da đổi thịt, đường rộng, nhà cao, vết tích của chiến tranh đã bị xóa đi bởi sự phồn thịnh của vùng đất giàu có. Câu chuyện về người con gái với những trận đánh huyền thoại trong quán cà phê ngày xưa nhường chỗ cho câu chuyện về giá cà phê, giá xe máy. Nhưng không phải vì bề bộn cuộc sống mà người ta quên chị, bởi tên chị được đặt cho ngôi trường lớn nhất thị trấn. Trường Hồ Thị Hương nằm ngay trung tâm thị trấn, ngoài nhiệm vụ đào tạo hàng ngàn học sinh mỗi năm, nó còn có nhiệm vụ nhắc nhở mọi người nhớ rằng những ngày bình yên hôm nay; ngày xưa mảnh đất này đã từng thấm đẫm máu của đồng bào chiến sĩ, trong đó có dòng máu của người nữ anh hùng đã ngã xuống khi tuổi đời đang còn tràn đầy nhựa sống...

*

* *

Hồ Thị Hương ra đời ngày 20/7/1954. Sinh ra vào cái năm làm rung chuyển địa cầu: Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), Hồ Thị Hương lớn lên dưới bóng dừa rợp mát của quê hương Bình Khê - Bình Định. Cánh võng mà người mẹ hiền ru chị được đan

bằng những sợi xơ dừa mà người cha kham khổ phải miệt mài nhiều đêm liền để đón đưa con gái vào đời. Những câu ca dao của quê hương Bình Định thấm đượm nghĩa tình mẹ ru ngày xưa in đậm trong ký ức của chị. Để mãi sau này mắc võng nằm trong căn cứ Bàu Sấm, mỗi lần nhớ mẹ, nhớ quê chị cất lời ca hát cho đồng đội nghe "à ơi!. Mai anh về em biết lấy gì đưa. Em lạy trời trăm lạy đừng có mưa... tron đàng".

Người phụ nữ quê chị sao mà thủy chung đến thế, nhỏ nhen đến thế! Một đồng đội nói đùa "Sao mình nghe bảo: Ai về Bình Định mà coi, con gái Bình Định cầm roi dạy chồng!". Hương cười tiếng cười trong trẻo giòn tan, tiếng cười hồn nhiên ấy in mãi trong ký ức của đồng đội đến ngày hôm nay. Ừ! Con gái Bình Định như vậy đó vừa mạnh mẽ, vừa hiền dịu. Chị nhớ những ngày ở quê, cha của chị thường kể về cuộc đời kiêu hùng nổi tiếng của nữ tướng Bùi Thị Xuân, một vị tướng tài đã từng theo vua Quang Trung đánh Đông dẹp Bắc. Trên lưng voi, bà oai phong lẫm liệt là thế nhưng về làng bà cũng như bao thôn nữ bình dị khác, vừa là nữ tướng tài ba vừa là người vợ hiền thực của tướng quân Trần Quang Diệu.

Hình ảnh vị nữ tướng in đậm trong đầu óc non nớt của chị, nhiều lần chị mơ thấy mình ngồi trên lưng voi để dẫn quân ra trận đánh tan quân giặc. Chiều chiều, cha thường dẫn chị lên ngọn tháp Dương Long, cụm tháp nổi tiếng của làng Bình An, nhìn cánh đồng xanh tốt dưới chân tháp. Tháp thoáng sau rặng dừa phía xa là làng Tây Sơn quê hương của người anh hùng áo vải cờ đào. Cha chị thường bảo: "Quê mình là địa linh nên thường sinh nhân kiệt" có lẽ vì vậy là dòng máu thượng võ hùng hực trong người của làng quê chị. Đêm đêm, trai làng gái làng tụ tập múa võ đánh quyền, mặc cho sự lung sục bắt bớ và bắn phá của bọn Mỹ - Diệm. Năm Hương lên 9 tuổi, ông Hồ Ngâm đành đưa gia đình vào Nam tìm chốn sinh nhai vì cuộc sống ngày càng khôn khó. Thời điểm ấy quân Mỹ - Diệm "lê máy chém khắp miền Nam". Làng Bình An ngày nào cũng có tiếng kêu khóc, vì người chết, vì hội tề bắt bớ đánh đập. Ông Hồ Ngâm cùng gia đình dừng lại ở Long Khánh, tuy xứ sở này là vùng đất trù phú, nhưng không có vốn liếng nên ông phải làm thuê, làm mướn để nuôi gia đình. Hương một buổi đi học, một buổi theo mẹ buôn gánh bán bưng. Vào miền Nam được vài năm, do phải tần tảo mưa nắng nên mẹ Hương qua đời, từ đây Hương thay mẹ quán xuyến việc nhà, mỗi ngày sau buổi làm mướn, Hương lật chiếc nón lá đựng mấy lon gạo nhà chủ trả công đem về nấu cơm cho cha và em.

Lúc bấy giờ, thị xã Long Khánh là cửa ngõ quan trọng, trấn giữ phía Đông Bắc Sài Gòn, nên quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bố trí lực lượng dày đặc. Chúng tăng cường hành quân, càn quét, lập vành đai trắng, khống chế địa bàn thị xã, hầu như ngày nào cũng có bắt bớ. Ông Hồ Ngâm than thở: "Mỗi mét vuông có tới 4-5 thằng lính thì sao mà làm ăn". Năm Hương 12 tuổi, sau lần đi làm về Hương thấy cha mình ngồi trên chiếc chiếu trải trên đất cùng với người đàn ông trạc tuổi cha, hai người ràn rụa nước mắt. Người đàn ông nói giọng Bình Định khá nặng. Hương lắng lắng vào đàng sau nhà. Sau hồi im lặng khá nặng nề, giọng người đàn ông thảm não cất lên:

- Hết rồi anh ơi, cả làng mình chết hơn một nửa. Người lớn trẻ con chúng lùa ra

ruộng bắn ráo trời.

Ông Hồ Ngâm thờ hất ra, nước mắt lăn trên gò má đen sạm sương gió. Người đàn ông đưa tay gạt nước mắt rồi nghẹn ngào nói tiếp:

- Hôm đó xóm Gò Dài của làng Bình An quê mình nao động cả lên. Không hiểu bọn lính Nam Hàn ở đâu kéo về như kiến cỏ, chúng bảo làng Việt cộng, thế là chúng bắn, người chết như rạ, người lớn, trẻ con nằm sấp lóp, máu chảy đỏ đồng.

(Câu chuyện người đàn ông kể là vụ thảm sát của quân chư hầu Nam Triều Tiên tại Gò Dài, Bình An, Bình Khê - Bình Định - quê hương của chị Hồ Thị Hương. Vụ thảm sát này còn lớn hơn cả vụ Sơn Mỹ -Quảng Ngãi. Hiện nay tại Gò Dài có tấm bia ghi danh 1236 người dân vô tội bị thảm sát trong đợt càn quét ngày 26 đến ngày 28 tháng 2 năm 1966).

Hàng ngày thấy cảnh lính Mỹ bắn giết bà con, nay lại nghe bà con quê hương chết thảm, lòng Hương nóng lên như lửa đốt. Hình ảnh nữ tướng Bùi Thị Xuân, mơ ước của Hương thời thơ ấu, lại hiện về lung linh sống động. Một ngày đầu năm 1970 khi Hương vừa tròn 16 tuổi, cô quyết định đi tìm chị Hồ Thị Cận (cơ sở an ninh mật của ta hoạt động trong thị xã). Trước đó nhiều lần Hương đã được nghe chị Cận kể về các trận đánh của quân ta. Hôm Hương kể chuyện thảm sát ở quê mình, chị Cận đã khóc, chị nghiêng răng bảo: “Chúng nó ác quá, sau này Hương có muốn đánh quân xâm lược không?” “Muốn ạ!” Hương trả lời dứt khoát. “Đợi lớn cái đã nhé!” chị Cận xoa đầu Hương. Bây giờ Hương đã lớn 16 tuổi rồi còn gì.

Nghe cha kể: "Hồi bà Bùi Thị Xuân 16 tuổi đã nổi tiếng khắp vùng. Lúc ấy, bạn bè của bà đã yên bề gia thất, trai làng nhiều người ngấp nghé mà bà chưa chịu ai. Tục lệ vùng Bình Khê - Tây Sơn thời bấy giờ anh nào muốn lấy vợ phải giỏi võ, ít ra phải đánh thắng được vị hôn thê của mình. Nhiều chàng đến thử tài, nhưng chưa ai vượt qua nổi bài roi “Ngọc Trảng” của cô gái xinh đẹp nổi tiếng Bình Khê. Có lần bà đi rừng quên mang theo roi, bị cọp tấn công, bà đã quần thảo tay không với cọp dữ cả giờ đồng hồ. Đang lúc bí thế có chàng trai dùng kiếm giết hổ, chàng múa kiếm loang loáng như sao rơi, thoát ần, thoát hiện trên các góc cây ngã, nhẹ như sóc bông, cuối cùng bằng nhát kiếm thần tốc chàng chém đứt lìa đầu con hổ. Bùi Thị Xuân thốt lên “Mai hoa kiếm!”. Chàng trai ấy là tướng quân Trần Quang Diệu sau này...”

Nhớ đến đây Hương mỉm cười và phấn chấn hẳn lên. Chị Cận chấp nhận đề nghị của Hương, sau nhiều tháng thử thách bằng cách giao cho Hương móc nối cơ sở mật, Hương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đến tháng 8 năm 1970, Hương chính thức trở thành đội viên an ninh mật của đội trinh sát Long Khánh. Khi được giới thiệu, đồng chí Sáu Huệ rất vui mừng, trước đây đồng chí đã từng nghe đội viên Hồ Thị Cận kể về sự dũng cảm và lòng căm thù giặc sâu sắc của cô gái quê gốc Bình Định Hồ Thị Hương. Lúc bấy giờ cơ sở cách mạng của ta bên trong hầu như bị mất trắng. Địch ruồng bỏ, kèm kẹp càn quét ngày đêm. Cán bộ của ta phải tạm tránh ngoài rừng để bảo toàn lực lượng. Bên trong thị xã, bọn địch dựa vào tên Sơn chiêu hồi để khủng bố các gia đình cách

mạng. Tên Sơn là lính bảo an của địch được gia đình vợ động viên bỏ ngũ, về quê làm du kích và công tác binh vận được hơn một năm. Nhưng quen lối sống sa đọa, Sơn trộm cắp và ra đầu hàng địch. Ý mang súng và tài liệu, máy móc nộp cho địch và dẫn lính đánh phá cơ sở cách mạng của ta. Bản thân y cũng đã dùng lựu đạn giết chết một du kích. (Vào ngày 12/10/1970 tên Sơn đã bị đội trinh sát trừng trị).

Trước tình hình rối ren như vậy một mặt phải tìm cách đối phó với địch, vừa xây dựng lại cơ sở cách mạng, nên sự xuất hiện một gương mặt mới như Hương là rất đáng mừng. Đồng chí Sáu Huệ đã giao cho Hương làm nhiệm vụ xây dựng cơ sở cách mạng. Hương không ngại khổ, kể cả nguy hiểm rình rập bên mình, hàng ngày Hương dũng cảm vượt qua các đồn bót, trạm kiểm soát, các toán hành quân càn quét, các mạng lưới tình báo, mật báo của địch để hoàn thành nhiệm vụ. Hằng ngày đi làm qua Bar Ly Ly, Hương thấy nhiều cảnh chướng tai gai mắt, nhiều cô gái ăn mặc hở hang đủ đờn cùng bọn sĩ quan Mỹ ngụy. Trong số đó có Sáu B. Một tên ác ôn khét tiếng nhất thị xã, đội quyết tâm trừng phạt tên này. Dù mới chính thức nhận vào đội được hơn hai tháng nhưng Hương được các anh giao nhiệm vụ điều nghiên khu vực Bar. Sau thời gian tìm hiểu, Hương báo cáo rành rọt từng chi tiết. Hương rất tự hào khi nhìn các anh lắng nghe Hương một cách rất tin tưởng. Hương lo lắng cho các anh biết: “Bar Ly Ly nằm sâu trong nội ô thị xã, chung quanh vành đai địch bố trí đồn bót kềm gai dày đặc, lính thường xuyên tuần tra. Nếu xảy ra sự cố thì lập tức xe tăng và bộ binh địch khép kín vòng vây ngay, khó vượt qua. Dọc theo vành đai, quân Mỹ bố trí cả xe tăng, xe bọc thép. Cảnh sát chìm, cảnh sát nổi lúc nào cũng đầy đường”.

Các anh cảm ơn Hương và yêu cầu Hương trở về tiếp tục gây dựng cơ sở cách mạng.

Khó khăn là vậy mà vào đêm 4/11/1970, hai tiếng nổ liên tiếp tại Bar Ly Ly, đêm ấy cả thị xã náo động (11 tên chết tại chỗ, đa số là sĩ quan). Ở nhà, Hương vừa mừng vì chiến công của các anh chị, vừa lo lắng cho sự mạo hiểm của họ. Quả nhiên điều lo lắng của Hương đã thành sự thật, đêm sau khi vượt vành đai trở về căn cứ, cách Bảo Vinh A khoảng một km thì các anh lọt vào hàng rào mìn của địch gài từ trước làm cả ba đều bị thương ở tay và cháy sém nửa người. Hai anh Ngọc và Xuân bị thương quá nặng không lê bước nổi. Hai anh tình nguyện ở lại để anh Thọ tìm về đơn vị báo anh em ra tiếp cứu. Hai anh ở lại với 21 băng đạn và 6 quả lựu đạn, chiến đấu với địch để chờ tiếp viện. Nghe mìn nổ, địch xác định được vị trí, chúng tổ chức tấn công. Chờ địch đến gần, cả hai anh cắn răng chịu đựng đau đớn chiến đấu với chúng 4 giờ liền và anh dũng hy sinh. Nghe chị Cận kể lại, Hương rần rụa nước mắt lòng căm thù giặc dâng cao, Hương mong muốn có ngày được các anh cho phép chiến đấu giết giặc. Trận đánh Bar Ly Ly đã gây tiếng vang lớn, sự hy sinh của các anh làm nhiệm vụ của Hương càng dễ dàng vì quần chúng tin tưởng mạnh mẽ vào cách mạng, trong 23 tháng Hương xây dựng được 12 cơ sở nội thành...

Ba cô gái chụm đầu vào nhau thì thầm. H25 được giao nhiệm vụ tổ trưởng, họ đang bàn bạc kế hoạch diệt bọn sĩ quan Mỹ, ngụy. Dù đã nhiều lần tham gia việc trừ gian diệt

ác, nhưng các cô gái khá hồi hộp, bởi vì đây là lần đầu họ được cấp trên giao cho một trận đánh lớn. H25 nói:

- Quán Ngọc Hương nằm trên đường Hoàng Diệu là tụ điểm ăn chơi của bọn sĩ quan Mỹ ngụy, hàng ngày ở đây có vài chục tên, nếu chúng ta thắng lợi trận này sẽ có tiếng vang lớn.

HC 8 T phụ họa:

- Chúng ta phải thành công để chứng minh cho các anh tin tưởng chị em mình không thua kém gì cánh đàn ông. Chúng ta nên thực hiện vào thời điểm nào ít gây chú ý cho bọn địch.

H 120 đề xuất:

- Theo em tốt nhất là buổi tối, bởi vì thời điểm này bọn chúng tụ tập đông nhất, tuy dễ bị nghi ngờ, nhưng hiệu quả rất cao.

H 25 kết luận:

- Chúng ta sẽ tổ chức trận đánh vào buổi tối, thời gian cụ thể sau khi báo cáo cấp trên xin chỉ thị sẽ có thông báo sau.

Sau khi bàn bạc thống nhất, ba cô gái tung tăng dắt nhau đi dạo phố. Ít ai ngờ rằng ba cô gái hồn nhiên, vô tư sắp làm một việc tày trời mà có thể đổi bằng sinh mạng của chính mình. Không khí mùa đông năm nay có vẻ lạnh hơn mọi năm, một trong ba cô dừng lại mua ba trái bắp nướng áp vào lòng bàn tay rồi đặt lên má rúc rích cười, không biết họ nói thầm điều gì vào tai nhau, mà cô gái có bí danh H 25 đỏ bong gương mặt rồi dậm thùm thụp vào lưng bạn. Ủ! Có thể họ đang nói về tình yêu, họ còn trẻ và đẹp quá mà! Ở tuổi ấy ai không có quyền mơ ước. Một mơ ước đơn giản: cùng người yêu dắt nhau đi dạo phố, về một mái ấm gia đình. H 25 bỗng thở dài “giá mà đất nước bình yên!”.

Sau lúc gặm xong ba trái bắp, họ chia tay nhau. Ba cô gái ấy chính là Hồ Thị Hương bí danh H25, Phùng Thị Thận (HC 8T) và Lê Thị Lệ (H120) ba nữ chiến sĩ của đội trinh sát vũ trang Long Khánh. Ba gương mặt xinh đẹp, hồn nhiên như thiên thần ấy từng là nỗi kinh hoàng của bọn Mỹ ngụy và những tên tay say ác ôn của thị xã Long Khánh.

Buổi tối ngày 1/11/1974, ánh điện từ quán Ngọc Hương hắt ra màu tím ngắt, đầy vẻ ma quái, thứ ánh sáng back light rất thịnh hành thời bấy giờ. Trong không gian ấy con người trở nên cuồng loạn hơn. Những tên sĩ quan và lính biệt động rậm rịch nhún nhảy trong điệu nhạc kích động phát ra từ cặp loa thùng lớn. Hai cô gái ăn vận lịch sự gọn ghẽ, dùng chiếc xe Honda nữ trước quán. Không để ý lời chòng gheo của bọn lính, họ ung dung gọi hai ly kem, nhâm nhi từng muỗng nhỏ. Dưới ánh đèn màu, hai cô gái trông rất xinh đẹp. Hương nhìn Thận. Thận tỏ ra bình thản đưa tay nhìn đồng hồ. Hương hững hờ hỏi:

- Máy giờ rồi?

- Tám giờ - Thận khẽ khàng trả lời, đưa muống kem lên miệng, lơ đãng nhìn ra đầu đường.

- Ai như con Lê đang đạp xe thế nhỉ?

- Ủ! Nó chứ ai, gọi nó vào ăn kem.

- Lê ! Lê ! Vào ăn kem.

Cô gái đạp chiếc xe mi ni, nghe tiếng gọi quay đầu lại và dựng xe đạp trước quán rồi vào ăn kem với bạn gái. Ăn xong ly kem, Thận đứng lên trả tiền và dắt xe Honda ra đường, Hương ngồi lên sau, nhưng chiếc xe bỗng trở chứng đạp hoài không nổ máy. Hương gọi Lê:

- Lê ơi! Đẩy dùm coi!

Lê đẩy xe, chạy được đoạn xe nổ máy, Lê nhảy lên xe. Chiếc Honda chở người chạy về hướng Bảo Vinh.

Mười phút sau.. .

Àm...m!!!

Một tiếng nổ long trời, lở đất ... cả thị xã rung chuyển ...

Sáng hôm sau, những người dân thị xã ri rai tai nhau: “Đêm qua, Việt cộng đánh vào quán Ngọc Hương diệt được 15 tên sĩ quan, họ tài lắm cứ như từ trên trời rơi xuống. Bọn lính lớp chết, lớp bị thương, thật đáng đời!”.

- Ôi dào. Đánh thế nhằm nhò gì, các anh ấy mới gọi là đánh thử. Nghe bảo cả mấy sư đoàn chính quy của bộ đội chủ lực đang về đóng tràn trong Bảo Chánh, ít hôm nữa các anh đánh thẳng vào Sài Gòn.

Hương mỉm cười, khi nghe những lời bàn tán của bà con. Trận này thắng lớn làm Hương tự tin hơn. Hương mơ một ngày điều mà cụ già nói sẽ đến, mà cũng sắp đến rồi, theo lời anh Sáu Huệ thì quân ta đang thắng lớn khắp nơi. Không hiểu sao mỗi lần mơ ngày chiến thắng Hương không tưởng tượng ra xe tăng, đại bác mà trong đầu Hương hiện ra hình ảnh nữ tướng Bùi Thị Xuân ngồi trên bành voi theo sau vua Quang Trung giữa rừng cờ hoa tiến về Sài Gòn. Hương lại mỉm cười vì ý nghĩ ngộ nghĩnh của mình. Hôm qua, lúc nghe Hương báo cáo về trận đánh, anh Sáu đem máy ghi âm ra ghi lại làm Hương mắc cỡ muốn chết. Không hiểu sao khi báo cáo xong Hương cười rất giòn, tiếng cười vỡ ra, lan rộng khắp cả khu rừng.

À! Hương cười vì các anh khen Hương, lại còn trêu Hương chuyện chồng con nữa chứ! Chắc chắn Hương cũng sẽ lấy chồng thôi nhưng phải đợi đến ngày hòa bình cơ!.

Để trả thù trận đánh vỡ mặt giữa lòng thị xã, bọn chúng tung đám cánh sát đặc biệt lùng sục khắp nơi. Khi hành quân về, chúng đổ vào quán Yến Lan ăn nhậu. Cấp trên quyết định cho Hương dùng phương án mìn định giờ để tiêu diệt bọn này. Sau khi chuẩn

bị kỹ càng, Hương và Lệ đợi đến khi ba xe cảnh sát đổ vào quán, hai cô gái về nhà lấy thuốc nổ mang ra. Nhưng bọn cảnh sát đột ngột bỏ đi, chỉ còn lại vài tên binh nhì chán đời, đang ngồi nghe nhạc “Chế Linh”. Trước tình huống bất ngờ đó, Hương quyết định ôm khối thuốc nổ chạy ra rồi hủy ngòi nổ rút kíp quăng luôn vào lô cốt dân vệ gần đó. Đồng chí Sáu Huệ và đồng chí Lương Văn Thọ đã hết lời khen ngợi người đội viên mưu trí dũng cảm của mình. Hành động của Hương vừa bảo vệ được khối thuốc nổ, tiết kiệm vũ khí vừa không gây kinh động vô ích. Vậy mà khi được các anh khen ngợi, Hương bẽn lẽn nói:

- Em có dũng cảm gì đâu, lúc ấy em thấy có quá nhiều dân thường ở đó, em sợ đồng bào của mình chết oan, nên em mới quyết định như thế.

Những lời thành thật của Hương làm cho anh em trong đội rất xúc động. Sau này trong hồi ký của mình đồng chí Sáu Huệ (tức đại tá Nguyễn Huệ) đã viết về Hồ Thị Hương với những lời nhận xét chân thành: “Nguy hiểm là thế, căng thẳng là thế, nhưng khi xong trận đánh, vào Cứ gặp các anh, các chị lại cười nói vui vẻ. Đối với quần chúng em gần gũi đi sâu, biết thuyết phục mọi người. Bà con thường nói: “Con nhỏ Hương nhỏ tuổi nhưng biết suy nghĩ lớn, ai cũng mến thương”... Dũng cảm gan dạ và hết lòng thương yêu bà con cùng khổ, không kể tính mạng của mình là hai đức tính nổi bật của Hồ Thị Hương”...

Trưa ngày 30 tháng 1 năm 1975, Hương bồn chồn nhìn ra đường, chốc chốc lại đưa tay nhìn đồng hồ. Chỉ còn hơn mười ngày nữa là đến Tết âm lịch, vài tiếng pháo chuột đi đệt của trẻ con báo hiệu mùa xuân đến, không khí thị xã có vẻ “nóng lên”, dù những cây thông trang trí mùa Noel vẫn còn xanh trong các gia đình công giáo. Không hiểu vì sao mấy ngày nay bọn lính ngụy đổ về thị xã này nhiều đến thế. Lâu lâu chúng hứng chí bắn vung vài vài loạt AR 15 vào phía Suối Rét. Hương thầm nghĩ dù thế nào cũng phải hoàn thành nhiệm vụ, trận đánh quán Song Nga, một hang ổ của bọn sĩ quan đã được cấp trên phê duyệt. Hôm qua anh Thọ bảo trận đánh này của Hương như một viên pháo trong dây pháo chào mừng đại thắng của ta trong mùa xuân này. Mọi chuyện đã chuẩn bị xong, chỉ chờ hàng về ...

Lệ kéo kệt đưa võng và nghêu ngao bài dân ca miền Trung để trêu chọc Hương. Đêm nay Lệ yểm trợ vòng ngoài, Hương và Thận sẽ trực tiếp đánh trái.

Pạch... pạch... pạch... chiếc xe lam quẹo vào đầu ngõ, người đàn bà nhỏ nhún bước xuống xe, tay cặp nón lá bên hông nói với Hương:

- Bữa nay cận tết hàng hơi mắc nghe cô.

- Dì Hai làm con trông muốn chết, khách hàng người ta kêu tùm lum, con tưởng không có hàng con chẳng biết ăn nói làm sao với họ.

Hương lòn tay vào thùng sữa bột Ento lấy ra hộp sữa theo lời dì Hai Luông.

- Loại một đó nghen!

- Dạ.

- Dạ! Tôi nay con cho tụi “nhỏ” nó “uống” cho đã.

Đùa xong, Hương bật cười giòn tan. Dì Hai gắt yêu:

- Cha mày, lớn vổng rồi mà cứ vô tâm, vô tính.

Dì Hai leo lên xe lam, bỗng dung mắt trái của dì giật liên hồi...

Quán Song Nga nằm đối diện căn cứ sư đoàn 18 bộ binh nguy, một lực lượng hùng hậu của địch tại cửa ngõ Sài Gòn. Ở quán còn nổi tiếng mấy em gái Cần Thơ “trắng như cùi dừa” nên bọn sĩ quan thường hay lui tới.

Bây giờ tới Hương dắt xe đạp ra, cô quay lại nhìn cha khẽ chào và xin phép đi giao hàng. Ông Hồ Ngâm vẫn ngồi đung đưa trên chiếc võng xơ dừa âu yếm nhìn con gái nghĩ thầm "Mới đó mà mau thiệt, con nhỏ đã tới tuổi lấy chồng rồi". Hương nhìn gương mặt khắc khổ của cha già, chợt nhớ cánh tay xương xẩu ấy đã ôm cô vào lòng nghẹn ngào hát ru cô ngủ: “Hươ! Trời ơi ! Gánh nghèo cha đem đổ trên non. Cong lưng mà chạy, nghèo còn theo sau”. Cha ơi! Trái tim Hương khẽ gọi cha. Nhưng lý trí và hình ảnh anh Xuân, anh Ngọc anh dũng hy sinh đã kịp ngăn dòng nước mắt chực tràn bờ mi. Hương nhấn bàn đạp, Thận mất thăng bằng gắt:

- Ô! Con nhỏ này, làm gì nôn nóng vậy, cứ như đi gặp người yêu!

Lệ giầu khẩu súng ngắn và ra hiên ngồi chờ tiếng nổ. Đến quán, Hương dựng xe trước quán hướng vào bọn lính rồi hai chị em ung dung vào quán ăn kem. Bọn sĩ quan thân nhiên ăn uống, chừng nửa giờ nữa thôi mọi việc sẽ hoàn tất. Hương ung dung ăn kem, Thận khẽ hích vai Hương:

- Ê tự dung bọn nó rút lui cả rồi!

Hương ngẩng lên, bọn sĩ quan lần lượt rời quán. Hương khẽ ra lệnh:

- Bảo vệ hàng!

Hai cô gái vội vã lên xe, Hương cố nhấn bàn đạp thật nhanh để thoát ra khỏi tầm kiểm soát của các vọng gác cho Thận tháo ngòi nổ, bảo vệ vũ khí và bảo đảm bí mật. Khi chiếc xe đạp lao qua đường ray xe lửa...

Hoa cafe lại nở trắng trên các nương rẫy vào mùa Noel, gần ba mươi năm trôi qua. Long Khánh đổi khác rất nhiều. Đường phố rộng rãi thênh thang, nam thanh, nữ tú dập dìu dắt tay nhau vào quán cafe vườn. Một chàng trai tinh nghịch ngắt chùm hoa cafe trắng nuột rải lên mái tóc óng ả của cô gái. Cô gái để yên, chàng trai đặt nụ hôn lên mái tóc và thì thầm: “Thơm quá !” Cô gái rúc rích cười: “Em thơm hay hoa thơm?”. “Cả hai”.

Tôi vẫn thế, vẫn như xưa, mùa Noel tôi lại lang thang phố xá để ngắm các cô gái. Vòng qua đường Hoàng Diệu, rẽ con đường Nguyễn Văn Bé đánh vòng qua đường Không Tử rồi ngồi uống cafe.

Cuối đường, ngôi trường trắng toát với ba dãy lầu kiêu hãnh vươn lên, ngôi trường

mang tên người nữ anh hùng của quê hương Long Khánh. Cô gái ngồi bên cạnh hững hờ nâng muỗng kem đặt giữa đôi bờ môi đỏ hồng. Cô gái bỗng hỏi chàng trai, câu hỏi làm tôi giật mình:

- Này anh, sao ở đây người ta không xây dựng tượng đài Hồ Thị Hương anh nhỉ?.

- Em cũng quan tâm đến điều đó nữa sao?

- Anh này! -Cô gái trách yêu - Chị Hương hy sinh ngay trước nhà em mà. Mẹ em kể lúc chiếc xe đạp lao qua đường ray bỗng phát ra tiếng nổ lớn, hai cô gái đi trên xe đều bị... nhưng may có một người còn sống, sau đó thì cảnh sát ập đến. Mẹ em biết chị Hương, lúc ấy mẹ trạc tuổi chị. Năm chị Hương được phong anh hùng thì em vừa chào đời (1978).

Chàng trai bỗng bật cười.

- Anh cười gì? - Cô gái hỏi.

Anh cười vì mẹ em bằng tuổi anh hùng Hồ Thị Hương mà em lại gọi Cô Hương bằng chị.

- Ừ nhỉ! - Cô gái bật cười theo, tiếng cười giòn tan trong vắt như giọt sương mai.

Cô gái vói tay ngắt chùm hoa của cây cafe trong quán vườn rồi vu vơ nói:

- Hoa trắng quá anh nhỉ?

- Ừ muôn đời vẫn trắng - Chàng trai phụ họa.

Tôi chợt nhận ra một chân lý đơn giản “sự hy sinh cao cả làm cho con người bất tử với thời gian”.



Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân

liệt sĩ ĐIỀU CẢI

ĐIỀU CẢI NGƯỜI ANH HÙNG CỦA BUÔN LÀNG CHƠ-RO

Nguyễn Một

Tùng tùng . . . tù. . . ùng. . . tùng. . .

Một hồi trống vang lên từ phía nhà dài, vọng lại u . . . ù rồi tỏa đi khắp các nương rẫy. Lũ làng lần lượt kéo nhau về tụ tập dưới chân nhà dài. Lâu rồi, lâu lắm rồi, tiếng trống của người Chơ-Ro mới vang lên như thế. Kể từ dạo bọn Mỹ đổ quân về đây, dọc quốc lộ 20 ken đặc những tên lính cao to giắt đầy vũ khí quanh người. Hàng ngày bọn chúng lùng sục, đốt phá, lửa cháy ngùn ngụt xóm làng, núi rừng tro trụi. Người Chơ-Ro không đủ cơm ăn, mùa lúa về không còn lễ hội cúng Yang. Người ta mang đi cả chiêng ché, bắt lợn gà. Ngôi nhà dài, nơi diễn ra lễ hội thâu đêm, đã đổ xuống sập xệ, bụi phủ đầy xà nhà và mặt trống. Con gái quên bài hát, con trai quên đánh chiêng. Vậy hôm nay ai đánh trống? Đánh trống để làm gì giữa tháng bảy mưa dầm này? Trái bắp ngoài rẫy đã đóng sữa, bí rợ nở bông vàng rực. Người Chơ-Ro sắp có cái ăn, giữa ban ngày gọi lũ làng về làm gì? Bao nhiêu câu hỏi dồn dập trong đầu của dân làng. Khi nóc nhà dài thấp thoáng hiện ra, bầu trời bỗng rung lên tiếng gầm rú của máy bay trực thăng ào cánh quạt chém gió phành phạch cây bắp ngã rạp. Quá quen cảnh tượng này nên dân bản thân nhiên tiến về phía nhà dài. Họ ngược cặp mắt vô cảm nhìn những tên lính Mỹ ngồi bên cửa máy bay, chĩa họng súng đen ngòm xuống đất, đầy đe dọa, quanh nhà dài hàng trăm tên Mỹ lớ nhố, tiếng súng đạn va vào nhau nghe rợn cả người. Trên cầu thang tên sĩ quan Mỹ quắc mắt nhìn trưởng bản rồi hấn quay qua tên thông ngôn xỏ một tràng tiếng Mỹ, vừa nói hấn vừa vẩy vẩy khẩu súng về phía dân làng. Tên thông ngôn quay qua trưởng bản, dịch lại:

- Ngài Giôn ra lệnh cho ông hãy bảo mọi người, ngay bây giờ phải theo quân đội về ấp mới, ở đó chính phủ Hoa Kỳ đã làm nhà sẵn, sẽ phát cái ăn cho họ. Hãy về ấp mới cho an toàn, vì lúc này bọn Việt cộng đang lẩn lút trà trộn trong dân chúng để chống phá chính phủ cộng hòa.

Trưởng bản khúm núm, đưa tay gãi gãi vành tai:

- Nhưng...

Tên thông ngôn trừng mắt:

- Không nhưng với nhĩ gì cả, ông đã lãnh tiền của người Mỹ thì phải làm việc cho họ!

Trưởng bản quay về dân làng lí nhí:

- Quan lớn ra lệnh...

- Fuck you! Loudly!

- Tên sỹ quan vẫy khẩu súng về phía trưởng bản hét lớn với vẻ tức giận.

- Hãy nói lớn lên!

Tên thông ngôn dịch lại :

- Quan lớn ra lệnh ngay từ bây giờ dân làng phải về sống trong áp chiến lược, không được tiếp tế cho Việt cộng. Bên dưới rộ lên tiếng xì xầm, một người nào đó nói lớn:

- Không được đâu, bỏ nương rẫy không được đâu!

Đoàng. . . Đoàng. . .

Tên sỹ quan Mỹ vẫy hai phát súng lên trời, rồi thổi phù phù vào họng súng, quay qua tên thông ngôn... Hãy bảo với họ, ai không đi tức là Việt cộng. Bắn bỏ!

Trưởng bản nói với dân làng đúng như lời tên thông ngôn vừa nói. Tên sỹ quan Mỹ nện gót giày đinh cộm cộp bước xuống cầu thang, chĩa súng vào ngực ông Điều Chuột, cười gằn:

- You vici?

Trưởng bản vội chạy theo khom người xua tay lia lịa:

- No! No!

- Go out! - Tên sỹ quan ra lệnh, bọn lính thúc mũi lưỡi lê nhọn hoắt vào hông mọi người. Đoàn người ủ rũ bước nặng nhọc dưới những họng súng đen ngòm...

Nơi ở mới của dân làng có tên gọi là ấp Đức Thắng, xung quanh được rào nhiều lớp dây kẽm. Những đứa con núi rừng quen sống giữa thiên nhiên, quen vẫy vùng trong dòng nước mát trên dòng suối Cà Đú, nay phải khép mình trong dãy nhà tôn nóng hầm hập, mỗi bước đi của họ đều có người theo dõi. Mỗi ngày lại có vài người bị bắt nhốt trong những chiếc xe bịt bùng, chở đi mất. Cậu bé Điều Cải hỏi cha:

- Vì sao họ bắt các anh ấy đi hỏi cha?

- Vì họ nghi mấy anh là Việt cộng.

- Việt cộng là gì hỏi cha?

- Ồ là như mấy anh du kích hồi ở bản dạy con học chữ đó .

- Những người tốt phải không cha?

- Ồ họ là người tốt.

Trả lời con xong, ông Điều Chuột cắm cúi chuốt những cây chông tre. Bộp. Bộp. Lão trưởng bản bất thành linh xuất hiện gõ cây gậy trước mặt ông Chuột và hỏi:

- Đã đủ một trăm cây chông chưa, ông Chuột?

- Sắp đủ rồi.

- Mau lên, nộp cho quan sai lính đi cắm, lúc này bọn Việt cộng ưa mò về lắm đó.

Trưởng bản ham ăn đồ hộp đã trở thành tay sai tích cực cho giặc, chúng phong cho lão làm ấp trưởng ấp Đức Thắng, từ lâu dân làng đã không còn coi lão là người Chơ-Ro nữa rồi. Mà lão cũng không thích làm người Chơ-Ro, lão chê rượu cần nhạt, chỉ thích rượu Mỹ. Lão bảo mọi người gọi lão là ông trưởng ấp. Đợi lão đi rồi, Cải hỏi cha:

- Sao cha vót chông bẫy người tốt?

- Nếu mình không nộp chúng sẽ còng mình bỏ tù sẽ giết cả nhà mình con ạ!

- Bọn Mỹ là người xấu?

- Ồ chúng là người xấu?

Tuổi thơ của cậu bé Điều Cải đã trôi đi trong nỗi kinh hoàng của tiếng súng, của những vụ khủng bố ác liệt. Mới sáu tuổi đầu, Cải đã theo cha lên nương tria bắp trồng đậu. Hàng ngày, cậu phải đi qua những lô cốt đen ngòm, trước cặp mắt dò xét của bọn lính gác. Đêm về chui vào trong căn nhà tôn nóng hầm hập. Trong giấc mơ, dòng suối Cà Đú luôn hiện về trong xanh mát rượi. Năm lên tám tuổi, Cải được cha giao cho việc chăn bò, hàng ngày cậu cùng với bọn thằng Mận lừa bò lên đồi, ở đó cậu tha hồ bay nhảy. Một hôm, thằng Mận rủ Cải chơi trò đánh nhau, Cải không thích nên bảo:

- Bọn mình cùng làng không nên đánh nhau.

Mận bảo:

- Mình đánh nhau cho quen, mai mốt đánh thằng Mỹ.

Cải đồng ý, chia hai phe, phe Cải chọn bên suối Cà Đú làm căn cứ... Đến khi phân công quân mai phục Cải bò về phía chân đồi nơi đóng quân của phe thằng Mận để trình sát. Đang bò qua bụi le gai, bỗng Cải nghe có tiếng gọi nho nhỏ:

- Cải ơi! Cải!

Bất ngờ, Cải quay lại giương nạng thun đã lấp đạn sẵn:

- Anh đây! Anh là anh Năm dạy Cải học chữ hồi ở bản. - Tiếng nói phát ra từ bụi le.

- Ồ... Anh Năm!

- Suyt - Anh Năm kéo Cải vào bụi le rồi bảo:

- Anh là du kích đánh Mỹ, Cải mang cái này về cho chú Mười Cường, đừng để ai biết anh ở đây nghe chưa?

- Dạ.

Anh Năm dặn dò Cải giữ kỹ ống trúc nhỏ xíu bằng ngón tay út, đừng để rơi vào tay giặc, nhớ trao tận tay cho chú Mười Cường. Biết việc quan trọng, Cải vừa mừng, vừa hồi hộp... Cải không nói ai biết việc này, kể cả thằng Mận. Buổi chiều lừa bò về, Cải nhìn thấy đầu áp có tốp lính ngụy đang lục xét người về ấp rất kỹ lưỡng. Chúng không kê đàn bà trẻ con, Cải nắm chặt ống trúc trong tay, lòng đầy lo lắng, làm sao không bị bọn lính bắt gặp? Nhiều lần Cải định thả bỏ ống trúc xuống vệ đường, nhưng nhớ lời hứa với anh Năm, Cải lại nắm chặt. Gần cổng ấp, bỗng dưng chú bò nhà Cải nhổng đuôi phệt ra một đồng phân to tướng, đầu Cải chột lóe lên ý nghĩ. Cải lại gần chú bò lòn tay dưới đuôi, rồi bất ngờ vỗ mạnh vào mông chú bò lồng lên và nhảy theo đàn rồi ung dung đi qua cổng. Cải, Mận và bọn trẻ đều bị lục xét rất kỹ, nhưng bọn lính không tìm thấy gì? Về nhà, Cải kéo ống trúc từ đít bò và mang đến cho chú Mười. Lần đầu tiên trong đời nhận nhiệm vụ, Cải đã hoàn thành xuất sắc nhờ trí thông minh và lòng dũng cảm.

Một buổi tối, khi Cải ngồi xem cha vót chông, thì chú Mười Cường đến nhà, chú là người miệt ruộng dưới lục tỉnh về sinh sống ở Phú Túc đã nhiều năm, chú rất thân thiết với bà con người Chơ - Ro. Cải thấy nhiều lần chú Mười ngửa mặt lên trời kêu "Ồ Trô" như người Chơ - Ro. Có lần, một anh du kích bị bọn Mỹ bắn chết rồi cột vào xe lôi đi, chú Mười kêu "Trô" và ràn rụa nước mắt. Ngồi xồm trên nền nhà sấm xoi mũi chông mà ông Chuột vừa vót xong, chú Mười háng giọng:

- Nay ông Chuột, tui nghĩ là phải cho thằng Cải đi học chữ thôi ông Chuột à!

Ông Chuột trầm ngâm:

- Biết chết sống ra sao mà học chữ làm gì?

Chú Mười chậm rãi rít hơi thuốc, điếu thuốc to như ngón tay đỏ rực, rồi nhìn ông Chuột nói:

- Phải cho nó học, nó là thằng bé thông minh, mai mốt cách mạng về, người Thượng cũng như người Kinh phải biết chữ.

- Thôi tùy chú - ông Chuột ậm ừ.

Nói vậy nhưng hôm sau, chính ông Chuột đã ôm cả bầy gà đi bán, để mua quần áo mới, đích thân dẫn Cải đến nhà ông mục sư nhờ ông dạy cho nó cái chữ. Ánh mắt ông Chuột lấp lánh niềm vui khi nhìn đứa con trai chững chạc, sáng láng trong bộ áo quần mới. Bà Bưởi đứng nhìn hai cha con dắt nhau đi mỉm cười.

Buổi sáng, Cải đi học, buổi chiều lừa bò lên nương, ba tháng sau Cải mang về nhà gói quà to tướng, cả nhà ai cũng vui mừng. Vị mục sư tới nhà nói với ông Chuột:

- Thằng Cải học giỏi lắm, đầu năm cho nó học trường công thôi.

Đầu năm học, Cải đến trường học lớp năm. Cô giáo người Kinh dạy Cải, cô rất hiền, cô dạy chữ, dạy hát, Cải hát hay nhất lớp nên cô rất yêu thương. Hàng đêm Cải cùng đám trẻ trong ấp Đức Thắng đến nhà của ông bà Năm. Căn nhà của ông bà nằm cuối ấp, bà làm nghề rọc lá chuối đi bán, nên mọi người gọi là bà Năm lá chuối. Ông Năm kể chuyện rất hay. Đêm đêm, ông kể cho Cải nghe sự tích Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh... ông Năm kể hay lắm, đứa nào cũng thích nghe. Nhiều lần Cải nằm mơ thấy mình vươn vai thành ông Thánh Gióng, cưỡi lưng con ngựa sắt rượt đánh bọn Mỹ chạy nháo nhào. Sáng nào trước khi đến trường, Cải cũng ghé nhà bà Năm xếp lá chuối vào quang gánh để bà gánh đi bán...

Năm ấy là năm 1964, buổi sáng thứ hai, lão trưởng bản dắt theo người lạ và một tên Mỹ vào lớp. Chúng bảo cả lớp hát, rồi phát kẹo, sau đó lão trưởng bản bảo em nào hát hay nhất lớp, đứng lên hát, quan lớn sẽ cho nhiều kẹo. Cả lớp dồn ánh mắt về phía Cải, nhưng Cải im lặng mím môi đầy vẻ bướng bỉnh. Cả lớp lại hô lên: Cải hát! Lão trưởng bản cầm cây gậy chỉ vào Cải bảo:

- Mày hát đi.

- Không! - Cải bướng bỉnh trả lời.

- À thằng Chuột con này láo!

Nghe lão xúc phạm cha mình, Cải hát cây gậy rút khỏi tay lão trưởng bản, rồi bỏ chạy ra khỏi lớp. Buổi chiều hôm ấy, đứng trên đồi nhìn về ấp, Cải bỗng thấy căn nhà tranh của ông bà Năm lá chuối bốc cháy ngùn ngụt. Bỏ cả đàn bò, Cải lao về ấp, thằng Mận và đám trẻ cũng có mặt tại chỗ. Ông bà Năm bị bọn lính trói vào góc mít. Mái tóc bạc trắng của ông Năm bê bết máu, tên sĩ quan bảo an rít lên:

- Mấy thằng con Việt cộng của tụi mày đang ở đâu?

- Không biết.

- Không biết này - Bốp, bốp - Không biết này - Bốp bốp.

Tên sĩ quan nện báng súng vào người ông Năm, Cải nhìn bọn chúng với cặp mắt tóe lửa và vụt bỏ chạy. Cải chạy như ma đuổi, băng qua con suối, qua đồi mặc cho chòi tranh, gai cỏ cào rách cả chân. Khi Cải dừng lại ôm mặt khóc bên bờ suối Cà Đú thì trời vừa sụp tối.

Cái tin Cải mất tích ba ngày liền, cả ấp xôn xao, có người bảo thằng Cải bị cộp ăn thịt. Ông Chuột thấp thỏm không yên, đi tìm khắp nơi. Bà Bưởi khóc sưng cả mắt, những lo âu chất chồng như đá núi, khiến người đàn bà bốn mươi tuổi suy sụp và ủ rũ như tàu lá chuối bị héo. Lão trưởng ấp đến nhà, chọc cây gậy bộp bộp vào thành cửa và nói:

- Thằng Chuột, con mày theo Việt cộng rồi phải không?

- Tao không biết!

- Mà không biết mà tao biết, hôm nào nó về tao bảo quan bắn nát óc, rồi mày đừng trách nhé.

Ông Chuột trừng mắt nhìn kẻ phản bội, rồi sấm soi lưỡi mác sáng quắc trên tay, lão trưởng ấp lúi dẩn ra cửa rồi bỏ đi. Nghe trưởng ấp nói, bà Bưởi lóe lên tia hy vọng, bà kéo ông Chuột vào buồng, thì thầm điều gì đó. Buổi chiều hôm ấy, ông Chuột và chú Mươi Cường đánh xe bò vào rừng đến khúc quanh qua con đường dốc, họ chợt nghe tiếng reo thân quen:

- Cha... cha... a... ơi.

Chú Mươi Cường nhảy bổ xuống xe, ôm chầm Điều Cải trong đôi tay vạm vỡ.

- Cháu ở đâu về đây hử?

Điều Cải nắm chặt bàn tay thô ráp của cha, ông Chuột lặng ngắm thằng con trai. Mới mấy ngày mà trông nó khác hẳn, ra dáng thanh niên, tóc cắt cao, lại có đeo quả lựu đạn bên hông nữa. Đúng là bà Bưởi linh cảm không sai.

- Con theo chỉ dẫn của má Năm lá chuối đi tìm các anh giải phóng, con xin tham gia đánh giặc, các anh chấp thuận, nhận con vào đội du kích. Xin cha mẹ tha lỗi cho con.

Ông Chuột tự hào nhìn thẳng con trai, không nói không rằng ông tuột đôi giày ba ta sòn gót, lấy hai trăm đồng bạc mà bà Bưởi đưa cho ông, nghẹn ngào nói:

- Thôi con ráng theo mấy anh, mẹ con gửi tiền cho con đây. Thấy con khôn lớn, cha mẹ rất mừng.

Nói xong, ông Chuột cúi xuống xỏ đôi giày của mình vào chân con trai. Con đi lẹ đi để mấy anh chờ, cha về báo tin cho mẹ con hay. Bên bờ suối Cà Đú gần bản cũ đã có nhiều bạn chặn bò và mấy anh du kích chờ Cải, Mận cũng vào rừng tham gia bộ đội huyện...

*

* *

Ầm... ầm...

Tiếng nổ kinh thiên động địa làm bạt một góc lô cốt kiên cố đầu ấp Đức Thắng. Bón tên giặc chết tại chỗ. Điều Cải về... Điều Cải về... đánh giặc. Nghe bà con xì xào khen ngợi con trai của mình, bà Bưởi nở từng khúc ruột. Bấy lâu nay xã Bình Hòa truyền đi huyền thoại về một “Kòn Trô” tên Điều Cải, tuy còn thiếu niên mà đã có tài “Xuất quỷ nhập thần”. Mỗi lần nghe tiếng nổ của bộc phá hay súng bá đờ giòn giã là sáng hôm sau, có một vài tên ác ôn đên tội. Bọn giặc ở Bình Hòa và chi khu Kiệm Tân mất ăn mất ngủ. Lão trưởng ấp mỗi lần đi ngang nhà ông Chuột là mặt mày lấm la, lấm lét, lão đã không còn hồng hách như ngày xưa.

Bầm.. . Bầm... Bầm. . .

Một loạt đạn nổ vang ngay giữa chợ, mọi người nhón nháo, những viên đạn như có mắt ghim thẳng vào ngực, ba tên lính bảo an ngã vật trên vũng máu. Một bóng người vụt qua. ...

Điều Cải, Điều Cải - Mọi người rộ lên, những tên lính còn lại nằm rạp xuống đất, run cầm cập. Đồn trưởng bảo an tức giận đập bàn hét lên:

- Chúng mày là quân ăn hại, cả tiểu đội mà thua thằng nhóc, để nó bắn ngay giữa ban ngày, còn mặt mũi nào ăn nói với cấp trên.

Bọn giặc không thể ngờ được “thằng nhóc” mới 16 tuổi đầu ấy đã giữ chức xã đội phó đội du kích Bình Hòa.

Cặp mắt vẫn lên tia máu hung ác, tên sĩ quan ra lệnh:

- Theo tao đến nhà nó!

Mười lăm phút sau, căn nhà ông Điều Chuột bị vây kín, chỉ có bà Bưởi ở nhà, tên sĩ quan hét hàm hỏi:

- Chồng mày đâu?

- Đi rừng!

- Con mày đâu?

- Đứa nào?

Tên sĩ quan gầm lên:

- Thằng Điều Cải!

- Nó theo cách mạng rồi, có giỏi vào rừng mà bắt nó !

- A! Con này láo. .. - Bốp bốp, hai báng súng giáng vào mặt của người đàn bà dân tộc, đưa hai bàn tay gạt máu mũi tràn trên mặt, bà trừng mắt nhìn tên sĩ quan.

- Mày vào rừng gọi nó về trình diện quốc gia!

- Tao không biết, tao không gọi, mày có giỏi mày đi bắt nó.

- Lôi con mẹ Thượng này về đồn cho tao - Tên sĩ quan ra lệnh.

Bà Bưởi bị bọn lính lôi đi xềnh xệch. Liên tục một tháng từ khi bà Bưởi bị bắt, dọc quốc lộ 20 từ cây số 86 đến 99... các địa danh như ấp Chợ, Thái Hòa, Đức Thắng, liên tục bị đánh. Sau những tiếng súng nổ chỉ thấy xác bọn giặc nằm la liệt không hề thấy bóng du kích nào cả. Nhân dân xì xào Điều Cải về... Điều Cải về ...

Bị thiệt hại nặng nề , bọn giặc đổ quân nườm nượp, chúng rào kẽm, cắm chông, gài mìn quanh nơi ở. Chi khu Kiệm Tân tung hàng trăm thám báo lùng sục khắp nơi hùng tìm ra bóng dáng của tên du kích trẻ con mà nhân dân tôn xưng là “Kòn Trô”. Tên phụ tá an ninh ấp Cây Xăng, nổi tiếng ác ôn, không bắt được Điều Cải, nó đổ tội trên đầu dân lành. Hàng chục người bị nó chụp cho cái mũ “Việt cộng” rồi bắn chết để tăng công

với cấp trên.

Một hôm, hắn đang ngồi ngả ngón cùng mấy em gái trong quán bar bên quốc lộ 20 đầu chợ. Quờ tay trêu ghẹo các cô gái, lơ đãng nhìn tên cảnh sát đội mũ sùm sụp, đi xiêu vẹo vì say rượu bước vào quán. Đền trước mặt hắn, bất ngờ tên cảnh sát rút súng chĩa vào đầu hắn và hét lên:

- Giơ tay lên, Điều Cải đây.

Kòn Trô ! Kòn Trô Các cô gái rú lên bỏ chạy tán loạn, chưa kịp phản ứng, họng súng lạnh ngắt như bàn tay tử thần chạm vào gáy. Chỉ trong nháy mắt, Điều Cải cùng tên phụ tá an ninh chìm vào bóng tối.

Cái tin tên phụ tá an ninh bị Điều Cải bắt đi lan nhanh như lũ quét, khiến dân làng vô cùng hả dạ. Đêm ấy, bên bờ suối Cà Đú, đội du kích quây quần nghe Điều Cải hát vang những bài ca cách mạng. Giọng hát trầm ấm của anh vang xa, khiến chim rừng cũng yên lặng lắng nghe... Sau ba tháng tra tấn dã man và dụ dỗ đủ kiểu, vẫn không khai thác được gì nên chúng đành thả bà Bưởi về nhà. Ngay trong đêm tên phụ tá an ninh bị bắt, lúc 2 giờ sáng, bà Bưởi nghe có tiếng người kêu bên cửa sổ:

- Mẹ! Mẹ... Con về đây!

Bà Bưởi mừng rỡ mở cửa, bà ngỡ ngàng trước chàng trai cao lớn vạm vỡ như cây gồ lim, nếu không phải do bà sinh ra bên bờ suối cách đây mười bảy mùa rẫy, bà không thể tin nó là thằng Điều Cải của bà? Bà lập cập gọi ông Chuột dậy bắt gà làm thịt, rồi bà vui mừng ngồi nhìn thằng con trai ung dung ngồi ăn. Cây súng ngắn để trên bàn ánh thép xanh lè lạnh lẽo. Bà lẩm bẩm "Nó đúng là "Kòn trô" rồi?

Khi gà eo óc gáy sáng, Điều Cải từ biệt cha mẹ ra đi. Sáng hôm sau, tên đồn trưởng dắt lính về nhà bà Bưởi. Chỉ ít phút, khi tên đồn trưởng đến, chú Mười Cương dẫn dân làng đến nhà. Tên đồn trưởng đang tra hỏi bà Bưởi:

- Tối hôm qua thằng Cải về đây phải không?

- Đúng. Nhưng nó đi rồi.

- Hừ! - Tên đồn trưởng chĩa súng vào người bà Bưởi.

Bỗng chú Mười hô vang:

- Đả đảo bắt người vô tội. Đả. . . đả. . . đả... đả. . . dân làng hô vang. Tên sĩ quan hậm hực bắn chỉ thiên hai phát súng lên trời rồi bỏ đi, còn tên trưởng ấp cụp đuôi lủi mất khi dân làng vừa kéo đến.

Sau đận ấy, bọn Mỹ đổ quân về tràn ngập núi rừng, thôn xóm, chúng ruộng bó ác liệt. Mỗi người ra khỏi ấp không được mang theo bất cứ thứ gì. Đội du kích Bình Hòa tạm rút sâu vào rừng, lúc này Điều Cải được cấp trên giao nhiệm vụ làm xã đội trưởng. Mấy tháng trường anh em phải ăn chuối luộc, mì nướng cầm hơi. Mấy lon gạo mẹ gói trong ruột tượng, Cải chỉ để dành nấu cháo cho người ốm. Không hề biết mùi cơm, chỉ củ mì và rau rừng vậy mà Cải vẫn sừng sững rắn chắc như gồ lim, nhanh nhẹn như con

beo rừng.

Leo lên ngọn cây quan sát, từ đằng xa, bọn Mỹ lộ nhô tràn vào bản cũ, Cải bình tĩnh ra lệnh cho anh em mai phục. Điều Lui và Điều Nghịch cài mìn dọc bờ suối. Sau đợt quần đảo của bầy đằm già, bọn địch tràn lên. Âm. . . âm. Bọn địch vướng mìn của du kích bên bờ suối, hàng chục tên ngã lăn quay. Bầm... bầm. Súng của du kích nổ ran, đạn từ trên trời rớt xuống, từ núi đá bắn ra, từ suối bay lên, bọn địch không biết đường đâu mà lẩn. Chúng tháo chạy như bầy ong vỡ tổ. Lần ấy đội du kích Bình Hòa thắng lớn, thu được vô số chiến lợi phẩm.

Sau thắng lợi trận chống càn năm 1969, Điều Cải bàn với toàn đội:

- Chúng ta phải tìm ra cách hạ máy bay của địch, không thể để chúng làm chủ bầu trời được.

- Nhưng làm sao bắn tới máy bay, chúng ta đâu có cao xạ .

- Chúng bay thấp, ta cần khẩu súng này là đủ.

Cải đưa lên trước mặt anh em khẩu súng trường tự động có tám viên đạn của Mỹ mà anh vừa thu được qua trận chống càn. Để chứng minh cho lời nói của mình, tám giờ sáng hôm sau, Điều Cải dẫn một tổ ba người nằm phục kích trên cánh đồng Chót còn gọi là vàm Tam Buông giáp giới vùng Dốc Mơ, Gia Kiệm. Cánh đồng này gần chi khu Kiệm Tân, nhiều vũng lầy lâu nay không được canh tác, lau sậy mọc um tùm. Để bảo vệ cho chi khu, máy bay trinh sát của địch thường bay rất thấp để kiểm tra. Đúng như dự kiến của anh, chừng nửa tiếng sau, một chiếc đằm già (loại máy bay trinh sát L19) xuất hiện trên bầu trời. Đảo vài vòng rồi chiếc máy bay liệng qua cánh đồng rồi xuống thấp, đám lau sậy ngã rạp do sức gió từ cánh quạt. Điều Cải tựa lưng vào gò đất, dán mắt, rê nòng súng theo đường bay con quạ đen, như ngày bé anh rê cánh nổ theo bọn diều hâu. Đội chiếc máy bay đảo vòng thứ hai, anh đón đầu và bóp cò... Đoành... Đoành. . . hai tiếng nổ đanh gọn. Chiếc máy bay trúng đạn chao đảo, phụt cụm lửa rồi lao đầu xuống ruộng, một làn khói đen nghịt bốc lên cuộn cuộn. Ở trong rừng, anh em reo lên:

- Điều Cải bắn trúng máy bay rồi!

Chiến công Điều Cải tiếp thêm sức mạnh và lòng tin cho đội du kích và nhân dân. Được tin Điều Cải dùng súng trường bắn rớt máy bay, Điều Mận cùng đơn vị bộ đội huyện về tăng cường với đội du kích Bình Hòa. Vài ngày sau Mận, Cải cùng lực lượng phục kích ở cây số 96 ngay trên mặt quốc lộ, lần này họ bắn rơi 1 máy bay lên thẳng. Lực lượng du kích ngày càng phát triển, những thanh thiếu niên rủ nhau vào rừng theo quân anh Cải. Cùng với sự hỗ trợ của lực lượng huyện do người bạn chẵn bờ ngày xưa là Điều Mận chỉ huy, đội du kích như rồng thêm cánh. Dưới sự chỉ huy của người xã đội trưởng trẻ tuổi tài ba, đội du kích Bình Hòa liên tục tổ chức những trận phục kích dọc trục lộ 20 đẩy bọn địch vào thế co cụm. Nhờ giọng hát và biệt tài hóa trang, Điều Cải nhiều lần giả dạng cảnh sát, người hát rong đột nhập về làng rải truyền đơn, tuyên truyền cho đội du kích. Khi bọn địch đánh hơi mò tới, anh đã biến mất. Thoát ẩn, thoát hiện, Điều Cải là nỗi kinh hoàng lớn của bọn giặc. Năm 1969 Chi bộ Đảng Bình Hòa báo cho

Cải một tin vui: “Điều Cải được chọn cử tham dự “Đại hội chiến sĩ thi đua” cấp miền.” Tại đại hội, các anh sờ nắn khắp người Cải, để xem vị anh hùng dân tộc Chơ - Ro ở Đồng Nai được tôn là "Kòn Trô". Các anh hết lời khen ngợi khiến Cải đỏ bừng cả mặt. Anh luôn miệng giải thích, chiến công không phải của riêng anh, mà là của toàn đội du kích xã Bình Hòa. Đức tính khiêm tốn của Điều Cải càng làm cho anh em quý mến. Trong đại hội, mọi người nhất trí bầu chọn anh vào phái đoàn “Những đứa con ưu tú của miền Nam” ra thăm quê Bác Hồ và miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Từ đại hội trở về đội du kích, anh em tíu tít chúc mừng. Sau khi chia quà cho mọi người, Cải ra ngồi trên tảng đá bên bờ suối dỗi dôi mắt thăm thăm về phía ấp Đức Thắng, nơi cha mẹ và cô em út Điều Muộn của anh đang thấp thỏm trong sự kềm kẹp của giặc.

Tình ý nhận ra nỗi buồn của người bạn thuở thiếu thời, Điều Mận đến bên hỏi han:

- Vì sao đi đại hội về mà mày không vui hờ Cải?

Cải tâm sự:

- Tao được chọn ra thăm miền Bắc.

- Vậy thì phải mừng chứ!

- Mừng thì có mừng, nhưng tao đi rồi ai lo cho đội du kích. Anh em đang cần có tao, dân làng thì bị địch khủng bố ác liệt, mà không đi thì biết chừng nào có dịp, tao khó xử quá!

Điều Mận buột miệng:

- Lo gì. Mai một nước nhà thống nhất mình đi!

- Ủ nhỉ? Mày giỏi lắm Mận! - Đôi mắt Điều Cải rục sáng lên - Tao phải ở lại chiến đấu với anh em, mai này nước nhà thống nhất, tao với mày cùng về thăm quê Bác Hồ. Cởi được nỗi lo, Cải ôm vai Mận nhào xuống suối. Đôi bạn té nước đùa giỡn như cái ngày họ còn đi chăn bò bên nhau...

Trong hang đá, đồng chí Quân, khu trưởng chăm chú quan sát bản đồ quân sự khu Kiệm Tân, chợt anh cần vụ chạy vào:

- Báo cáo anh, có xã đội trưởng Bình Hòa - Điều Cải cần gặp anh.

- Thế à! Mời cậu ấy vào đây.

Ông vui vẻ bước ra và vò vạt bắt tay người chiến sĩ du kích con cưng của miền Đông:

- Thế nào, cậu đã sẵn sàng chuẩn bị lên đường chưa?

Điều Cải gãi đầu ngập ngừng:

- Báo cáo anh. . . cho . . . em ở lại ạ.!

- Sao. Cậu bảo sao?

- Dạ, cho em ở lại cùng chiến đấu với đồng đội ạ!

Rồi như sợ đồng chí Quân, khu trưởng ngắt lời, anh trình bày một mạch lý lẽ xin ở lại của mình.

Người chỉ huy già gật gù lắng nghe, rồi ông vỗ vai anh:

- Hoan hô tinh thần chiến đấu của cậu!

Nói xong, ông rút khẩu súng ngắn đeo bên hông tặng anh. Cải nâng niu cây súng, ngắm nghía, rồi đưa trả lại người chỉ huy và nói:

- Xin anh cho em cây AR15 để em đánh thẳng vào yếu khu Bình Hòa để trừng bị bọn ác ôn ạ!

- Được.! ông trao cho Cải khẩu súng AR15, tiễn Cải ra về với lòng tin tưởng vào người chiến sĩ trẻ tuổi.

Thực hiện lời hứa với người chỉ huy, một buổi sáng đẹp trời giữa tháng mười năm 1969, anh dẫn đội du kích cùng lực lượng công an vũ trang địa phương tạo thành gọng kìm bằng hai mũi tiến công đánh thẳng vào yếu khu Bình Hòa. Chưa đầy một giờ chiến đấu, quân địch đã tháo chạy tan tác, đội du kích làm chủ yếu khu Bình Hòa mấy giờ liền.

Sau thất bại thảm hại ấy, bọn địch tức tối điều cả xe tăng về càn quét. Đạn súng trường bắn vào xe như tên bắn vào da voi, đội du kích bị thiệt đáng kể. Bọn địch càn xe tăng dùng đại liên quét rất rạt, biết chưa thể chống trả được, Điều Cải ra lệnh cho đội tạm thời rút sâu vào rừng để bảo toàn lực lượng. Được thế, bọn địch lộng hành, chúng càn quét cướp bóc và liên tục khủng bố các gia đình “thân cộng”. Nhiều đêm, Điều Cải không thể chợp mắt, anh hốt hác đi trông thấy nhìn anh lúc này không ai dám nghĩ anh chỉ mới bước qua tuổi mười tám. Vừa tức giận bọn giặc, vừa lo cho gia đình, Cải thường leo lên mỏm đá, phóng ánh mắt tóe lửa hận thù về phía đòan giặc. Biết tâm trạng của bạn, Mận hiến kế:

- Muốn diệt tăng phải có mìn chống tăng.

- Mìn ở đâu bây giờ?

- Tao nghe nói ở trong rừng chiến khu Đ có công xưởng của quân ta chuyên chế tạo mìn chống tăng.

- Tao sẽ đi đến đó.

- Nhưng xa lắm.

- Xa cũng đi - Điều Cải quyết tâm.

Ngay trong đêm Cải chia tay đồng đội, mang gùi lên đường về công xưởng trong chiến khu Đ. Sau ba ngày đêm băng rừng, lội suối Cải quay về căn cứ Cà Đú với cái gùi nặng trĩu trên vai. Năm quả mìn vuông vức như lớp bánh chưng được ngụy trang dưới bó lá giang.

Sau dịp Tết nguyên đán Canh Tuất, xe tăng bọn Mỹ lại rầm rộ tiến vào rừng. Lần

này có vũ khí trong tay, đội du kích Bình Hòa tự tin hơn. Du kích mai phục quanh đồi. Dự kiến đường xe tăng đi, Cải bố trí chôn ba quả mìn ở những vị trí quan trọng. Năm chiếc xe tăng dàn hàng ngang tiến vào căn cứ, ba chiếc đầu rẽ quanh ngọn đồi, hai chiếc rẽ phải, một rẽ trái đúng như dự kiến của Cải.

Ầm... ầm... ầm! Ba tiếng nổ đình tai, núi rừng rung chuyển, đá trên đồi bị chấn động, nứt toác ra, đổ xuống rào rào. Ba chiếc xe lật tung.. . Lần đầu tiên sử dụng mìn, đội du kích Bình Hòa đã giành thắng lợi vang dội. Ba mươi sáu tên lính Mỹ bỏ xác ngay tại trận. Hàng chục tên bị thương. Huyện gửi thư khen ngợi Điều Cải và đội du kích của anh.

Sau mỗi trận đánh, anh trở về cứ, ung dung ngả mình trên tảng đá ngấm trời xanh, ca những bài vọng cổ yêu thích và mơ một ngày đất nước thống nhất, anh sẽ ra miền Bắc, thăm quê Bác Hồ.

*

* *

- Nhưng anh ấy đã không thể ra miền Bắc được nữa!

Ông Điều Mận buồn rầu nói với tôi, như để giấu xúc động, ông đưa tay bóc quả chôm chôm.

- Anh Cải hát hay lắm, hồi đó bọn tôi nghe ảnh hát, đĩa nào cũng mê - Bà Huệ vợ của ông Mận chen vào. Đẩy chòm chôm chôm về phía tôi rồi bà nói tiếp:

- Chúng tôi là bè bạn thân thiết với nhau, hồi đó tôi làm y tá trong rừng, ông Mận nhà tôi và anh Cải thương nhau lắm, cả hai lại hao hao giống nhau, nên có người lầm tưởng họ là anh em, có điều anh Cải cao to hơn.

Nghe bà Huệ nói, tôi nhớ lúc ghé ủy ban xã Túc Trung hỏi thăm về anh hùng Điều Cải, một cán bộ xã bảo với tôi: “Bây giờ ông Mận là anh của anh hùng Điều Cải còn sống trong cây số 94 anh vào đó mà tìm”. Lạ thật, cho đến bây giờ vẫn có người nhầm họ là anh em. Tiễn tôi đi, anh cán bộ còn nói với theo “ông Mận cùng ông Cải bắn rơi máy bay Mỹ đó. Tôi ngập ngừng hỏi ông Mận:

- Thế anh hùng Điều Cải hy sinh trong trường hợp nào ạ?

Nắng rục lên trên các tàng cây chôm chôm, tiếng chim ríu rít, vài giọt nắng rớt trên bộ ngực vòng rấn chắc của ông Mận, tôi nghĩ “có lẽ khung cảnh này chắc hẳn giống trong rừng hồi xưa lắm!”

- Đó là một ngày buồn lớn của cả đội du kích và nhân dân Bình Hòa - Giọng ông Mận trầm hẳn xuống - Tôi nhớ rõ hôm đó là ngày 24 tháng 3 năm 1970. Điều Cải dẫn một tổ bốn người đi tác chiến. Nghe tin địch lùng sục bắt bớ bà con trong ấp Thái Hòa, anh băng theo ngõ tắt ra đường cái chặn đánh địch... không ngờ... - Ông Mận lại ngập ngừng dường như ông không muốn nhớ lại chuyện đau lòng ấy...

Bà Huệ tiếp lời chồng:

- Anh bị trúng mìn định hướng của địch gài, anh cùng đồng đội anh dũng hy sinh gần lộ đá, do có nội phản chỉ điểm chứ để gì mà chúng giết được anh Cải, anh tài lắm! Tên nội phản sau đó bị quân ta trừng trị đích đáng.

- Kẻ phản bội đó tên gì? - Tôi tò mò hỏi.

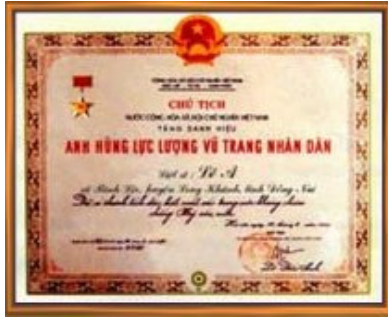
- Không nhớ! - ông Mận trả lời.

Ông không nhớ đâu - Bà Huệ tiếp lời chồng - ông chẳng nhớ gì, ngay cả chiến tích của mình mà ông còn không nhớ. Sau khi anh Cải hy sinh, ông về thay anh Cải làm xã đội trưởng cho đến sau ngày giải phóng

- Dù sau ngày thống nhất đất nước, anh Cải mới được phong anh hùng, nhưng trong lòng chúng tôi, anh đã là vị anh hùng ngay từ khi anh còn sống. Chiến công của tôi có đáng gì so với anh.

Quả đúng như lời ông Mận nói, trước lúc đến đây, tôi ngồi uống cà phê trong quán cạnh ngôi trường mang tên anh. Nghe tôi hỏi về anh hùng Điều Cải, chị chủ quán kể vanh vách chiến công của anh. Ra về lòng tôi cứ mãi thắc mắc:

- Lạ thật! ông Mận chẳng nhớ nổi những chiến công của mình mà luôn luôn nhớ rõ mọi chuyện của anh hùng Điều Cải?.



Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
liệt sĩ LÊ A

NGƯỜI ANH HÙNG ĐẤT BÌNH LỘC

Đàm Chu Văn

Lê A ôm trái ĐH từ sau bờ đê vọt lên. Anh đặt xuống giữa nền đường, ngụy trang thật nhanh rồi vừa chạy trở lại xả dây.

Sau bờ đê, Luyến, Một, Bảy Nếp nín thở theo dõi. Nơi phục kích chỉ cách đồn có hơn trăm mét. Vô phúc một thằng lính nào đi lang thang ra đây giữa lúc này là tiêu luôn công lao chuẩn bị.

Chiếc xe “Đô” đi kiểm tra tiền đồn thường kỳ chở theo chín tên sĩ quan ngụy, có một tên trung úy ác ôn mà A đã nhắm mắt. Xe chúng chạy qua khi anh đang ngồi bên một gốc cây già theo dõi động tĩnh của bọn giặc trong đồn. Phải đánh. Đánh bằng phục kích. Một kế hoạch lóe lên trong đầu và A chạy như bay về nơi trú quân của đội du kích, dựng Luyến dậy bàn bạc. Người xã đội trưởng hai mươi tuổi nổi tiếng ngang tàng, táo bạo nghe chưa dứt câu chuyện đã đồng ý ngay và quay vào lấy súng đạn, gọi thêm Một, Bảy Nếp cùng A ôm mìn cắt rừng chạy như bay đến nơi phục kích.

Mười lăm phút rồi nửa tiếng phập phồng trôi qua. Lê A nắm nắm hai đầu dây, mắt dán vào cổng đồn mà ruột gan như có ai bò rang trong chảo. Hay là chúng ở lại? Hay là chúng đã nhìn thấy hành động của các anh?

Chọn thời điểm xe kiểm tra vừa đến và đặt mìn ngay trước cổng đồn là hành động đầy táo bạo và mưu trí. Thường thường, khi xe kiểm tra đến là bọn trong đồn nháo cả lên về chuyện lễ nghi tiếp đón, không còn để ý đến chuyện bên ngoài và bọn sĩ quan kiểm tra xong sẽ theo đường cũ chạy về Long Khánh bởi không còn đường nào khác. Chúng sẽ chủ quan bởi nghĩ chỉ cách đồn trăm mét có gì mà phải đề phòng.

Bây giờ chừng chín giờ sáng. Cái nắng khô hanh của mùa khô đã bắt đầu nóng dậy lên ở lưng áo. Lê A ngoảnh lại, cái môi trên khẽ nhếch lên. Luyến tưởng A

cười, khẽ găt: Cười cái con khi, nhìn kia!

Con lốc xoáy tròn trên mặt đường, cuốn theo từng đám lá, cát. Hú hồn! Chỉ chệch chưa đầy nửa mét là con lốc cuốn phăng đám lá A phủ lên ngực trái mình. Một vài chiếc lá khô bay là là trên mặt đường. Lê A nhìn sang phía tay mặt. Một cũng đang ghim súng, con mắt dòm chòng chọc vô đôn. Thằng này cũng “chì” lắm, gan cùng mình. Sau trận này phải rủ hấn về nhà xin má một con gà làm món xé phay, nhậu một bữa cho đã. Rượu nếp của quán bà Bảy “bắt” không chê vào đâu được. Trận này là thứ bao nhiêu rồi A không còn nhớ nữa. Đội du kích do Luyện làm xã đội trưởng và A là xã đội phó của Bình Lộc rất trẻ. Lớn nhất là Luyện mới hai mươi còn sần sần hột gà, hột vịt mười sáu, mười bảy. Nhỏ nhất là mấy em ở bộ phận mặt mười ba, mười bốn tuổi. Ngày ít nhất đội đánh bốn trận. Ngày nhiều nhất đánh đến chục trận. Bọn giặc ở Bình Lộc bị phục kích liên miên, chúng rất sợ và căm thù đội du kích. Cái đầu của đội trưởng, đội phó được chúng treo giá đến hàng chục ngàn đồng.

- Kia! Bọn chúng! - Luyện giật chân thì ào.

Cây gậy chắn trước công đôn được dựng lên và chiếc xe từ từ tiến tới... Chờ cho đầu bánh trước của xe vừa chớm vào trái mình, A vội chập hai đầu dây.

Ầm! Tiếng nổ vang dội. Mấy người nhào ra. Hai khẩu AK trên bờ đê bắn kiểm chế vào đôn. Một, hai vai khoác hai khẩu AR15 kêu tướng lên: “A ơi, tao có súng rồi, bảnh lắm!”. A nhảy qua mấy xác giặc lượm khẩu “Côn-bạt” của tên trung úy. Hấn bị văng sang phía bên kia đường, nửa người dưới nát bét: Bọn giặc trên xe chết không còn một mống.

- Rút. - Luyện khoát tay.

Bảy Nếp còn đang loay hoay tháo cái xanh-tuya-rông rất diện của tên lái xe, vội buông ra chạy sau.

Bọn giặc trong đôn kịp hoàn hồn vội bắn đả đạn về phía công thì bóng những người du kích đã khuất dạng trong cánh rừng cao su sâu hun hút.

*

**

Một kéo tay A: - “Vào đây đã, vườn xoài sở Cò Mi nhiều xoài chín thơm lắm!” A lững thững bước theo Một. Khu vườn rộng đến năm sáu chục mẫu. Những cây xoài từ hơn chục tuổi trở lên, tán lá vun đầy như những cây nấm xanh khổng lồ chiu chút trái. Vườn trồng chủ yếu một giống xoài cát ngọt lịm. Mùi xoài chín thơm dậy lên. Một cúi xuống lượm một trái vừa chín rơi trên nền lá chuối, dùng răng lột vỏ cạp ăn ngon lành. Nhìn Một ăn, ruột xoài dính cả hai bên mép, A phì cười.

- Ăn đi chứ, cười gì - Một giục.

- Bữa nay tao không thích - A đáp.